

BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia**

Chúng tôi đã tiến hành soát xét các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 của Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 16 tháng 7 năm 2010 từ trang 3 đến trang 20 kèm theo. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến soát xét về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc soát xét.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc soát xét để đạt được sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc soát xét bao gồm chủ yếu việc phỏng vấn các nhân viên của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính; và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi tin rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Lê Xuân Thắng
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0043/KTV
Ngày 16 tháng 7 năm 2010

Phạm Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0747/KTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010	Từ 01/01/2009 đến 30/06/2009
1. Doanh thu	01	6.1	103.414.736.666	56.114.825.721
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	324.727.000	-
3. Doanh thu thuần	10	6.1	103.090.009.666	56.114.825.721
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	74.225.791.938	42.009.226.095
5. Lợi nhuận gộp	20		28.864.217.728	14.105.599.626
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	127.541.098	301.675.876
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.243.124.948	153.430.176
Trong đó: Chi phí lãi vay phải trả	23		1.948.605.212	67.954.776
8. Chi phí bán hàng	24		1.789.213.675	965.209.845
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.710.326.520	2.854.492.283
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.249.093.683	10.434.143.198
11. Thu nhập khác	31		26.425.000	215.423.000
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		26.425.000	215.423.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.275.518.683	10.649.566.198
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.5	1.278.764.393	683.491.049
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.996.754.290	9.966.075.149
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	2.535	1.323



Cao Lương Ngọc
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 7 năm 2010


Nguyễn Văn Thông
Kế toán trưởng